

# VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VÀ NHU CẦU PHÂN BÓN HỮU CƠ TẠI HÀ TĨNH

Trần Viết Cường

Đại học Hà Tĩnh

## TÓM TẮT

Vấn đề phát triển nông nghiệp của tỉnh Hà Tĩnh luôn luôn được chú trọng nhằm thu hút đầu tư các dự án nông nghiệp nông thôn công nghệ cao, công nghệ sạch, nông nghiệp hữu cơ. Kết quả đánh giá cho thấy, tỉnh có nguồn nguyên liệu từ phế thải nông nghiệp dồi dào để sản xuất phân bón hữu cơ. Lượng chất thải chưa được sử dụng từ trồng trọt hàng năm là 269.903 tấn, trong đó gồm cây hàng năm, cây lâu năm và cây phân xanh tương ứng là 253.008 tấn, 6.894 tấn và 10.000 tấn. Tổng nhu cầu phân hữu cơ tại Hà Tĩnh cần xấp xỉ khoảng 2 triệu tấn/năm. Tuy nhiên, để việc triển khai sản xuất và ứng dụng phân bón hữu cơ rộng rãi hơn nữa cần có sự vào cuộc đồng bộ của các cơ quan quản lý, đưa ra chính sách khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh phân bón đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền và có chính sách khuyến khích, hỗ trợ nông dân sử dụng phân hữu cơ thay cho thói quen sử dụng phân hóa học hiện nay.

*Từ khóa: phát triển nông nghiệp, nông nghiệp hữu cơ, phân bón hữu cơ, phế thải nông nghiệp,*

### 1. Đặt vấn đề

Hà Tĩnh là một trong sáu tỉnh nằm ở duyên hải Bắc Trung Bộ, có miền núi, đồng bằng và ven biển với hơn 137 km đường bờ biển và diện tích đất tự nhiên 5.99,1 nghìn ha, trong đó đất sản xuất nông nghiệp 152,2 nghìn ha, chiếm 24,4%. Dân số tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2016 là 1.266,7 nghìn người, trong đó dân số nông thôn 1.036,5 nghìn người, chiếm 81,8%, đây là nguồn nhân lực thuận lợi cho phát triển nông nghiệp, nông thôn. Cơ cấu nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 18,2% GDP của tỉnh [7].

Trong công tác quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, vấn đề phát triển nông thôn của tỉnh luôn luôn được chú trọng, trong đó ưu tiên đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới; thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu,...; thu hút đầu tư các

dự án nông nghiệp nông thôn công nghệ cao, công nghệ sạch, nông nghiệp hữu cơ,... [4].

Hiện nay, nông nghiệp hữu cơ đã và đang là xu hướng phát triển của nhiều quốc gia trên thế giới. Một trong những thành tố chính trong canh tác hữu cơ là chủ yếu dựa vào phân bón có nguồn gốc hữu cơ như phân từ gia súc, gia cầm, phân xanh,... mục đích tận dụng nguồn dinh dưỡng từ chất phế thải làm tăng độ phì cho đất, cải tạo đất.

Do vậy, vấn đề sản xuất phân bón hữu cơ cần được quan tâm và thúc đẩy, khuyến khích người dân tận dụng chất thải trong nông nghiệp như phụ phẩm cây trồng, chất thải chăn nuôi sản xuất nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường, hạn chế vấn đề thoái hóa đất do bón phân hóa học. Bài viết này nhằm đánh giá tình hình phát triển nông nghiệp và tiềm năng sản xuất cũng như nhu cầu sử dụng phân bón hữu cơ tại Hà Tĩnh.

## **2. Hiện trạng quy hoạch và phát triển nông nghiệp tại Hà Tĩnh**

Tái cơ cấu ngành nông nghiệp tại Hà Tĩnh sớm được triển khai thực hiện, gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng mới, theo hướng “Doanh nghiệp hóa, liên kết hóa, xã hội hóa, quốc tế hoá” theo chuỗi “vừa tập trung, vừa phân tán”, ứng dụng nhanh một số tiến bộ khoa học công nghệ mới đạt hiệu quả cao... tạo sản phẩm có quy mô lớn, đồng nhất, hiệu quả sản xuất, góp phần quan trọng đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng nông nghiệp. Hiện trên toàn tỉnh đã có hơn 7000 đơn vị với mô hình sản xuất kinh doanh nông lâm nghiệp, thủy sản mới, đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 5,46% năm, giá trị xuất khẩu trên đơn vị diện tích đạt 70 triệu đồng/ha (tăng 1,6 lần so với năm 2010). Nông nghiệp ngày càng thể hiện vai trò “trụ đỡ” cho sự phát triển bền vững kinh tế - xã hội của Hà Tĩnh. Kết quả giai đoạn 2011 – 2015 Hà Tĩnh xây dựng mới được 7.311 mô hình sản xuất áp dụng khoa học kỹ thuật hiện đại trong sản xuất nông nghiệp, tốc độ tăng mô hình sản xuất đạt trên 47,31%, bình quân tăng 644 mô hình/năm [6]. Những năm gần đây, sản xuất nông nghiệp hữu cơ ở Hà Tĩnh đang từng bước được quan tâm đầu tư và hỗ trợ phát triển [5]

Theo số liệu thống kê năm 2016, diện tích cây hàng năm là 160.163 nghìn ha, cây lâu năm 27.577 ha. Đối với chăn nuôi, tổng số lượng gia súc là 848.644 con và gia cầm 8.167.220 con, chi tiết được trình bày ở Bảng 1.

**Bảng 1.** Diện tích các loại cây trồng và số lượng gia súc, gia cầm tại Hà Tĩnh

<b>Loại cây trồng</b>	<b>Diện tích (nghìn ha)</b>	<b>Loại gia súc, gia cầm</b>	<b>Số lượng (con)</b>
<b>Cây hàng năm</b>	<b>160.163</b>	<b>Gia súc</b>	<b>848.644</b>

Lúa	103.384	Trâu	85.542
Ngô và cây lương thực có hạt khác	9.635	Bò	223.205
Cây lấy củ có chất bột (khoai lang, sắn, dong...)	8.064	Dê	15.937
Cây có hạt chứa dầu (đậu tương, lạc...)	16.386	Hươu, Nai	40.903
Cây rau, đậu, hoa, cây cảnh	18.900	Lợn thịt	405.880
<b>Cây lâu năm</b>	<b>27.577</b>	Lợn nái	76.145
Cây ăn quả (cam, nho, xoài, chuối, na...)	12.724	<b>Gia cầm</b>	<b>8.167.220</b>
Cao su	10.141	Gà	6.310.226
Chè	2.588	Vịt, ngan, ngỗng	1.656.904

*Nguồn: Cục Thống kê Hà Tĩnh, 2017*

Theo Quyết định số 1310/QĐ-UBND tỉnh Hà Tĩnh ngày 07 tháng 05 năm 2012 về việc Phê duyệt Quy hoạch vùng sản xuất nông, lâm, thủy sản hàng hóa tập trung, ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2012 – 2020 với mục tiêu: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông, lâm, thủy sản để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh; chuyển nền nông nghiệp từ số lượng sang chất lượng và giá trị, chuyển từ nhỏ lẻ sang sản xuất hàng hóa lớn, nông nghiệp truyền thống sang nền nông nghiệp hữu cơ ứng dụng công nghệ cao, nâng cao giá trị trên đơn vị diện tích; phát triển ngành hàng có năng suất, chất lượng cao trên cơ sở áp dụng công nghệ hiện đại; chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng tăng tỷ trọng sản phẩm có chất lượng, đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm phục vụ cho tiêu dùng;

Xây dựng và phát triển các vùng sản xuất tập trung, chuyên canh, ứng dụng công nghệ cao, gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ sản phẩm mới. Hình thành các khu nông nghiệp công nghệ cao, các doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao làm hạt nhân cho phát triển nông nghiệp của tỉnh, thúc đẩy công nghiệp hóa – hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

Trong đó, quy hoạch chi tiết cho từng vùng với số lượng diện tích cụ thể cho từng huyện, tập trung vào quy hoạch các vùng nuôi trồng thâm canh và chất lượng cao như: vùng trồng lúa chất lượng cao và lúa giống; vùng trồng lạc thâm canh và lạc giống; vùng trồng rau an toàn; vùng trồng Chè thâm canh.

Trong chăn nuôi, quy hoạch tổng đàn đến năm 2020 với số lượng: lợn 765.000 con, trong đó lợn nái ngoại đạt 30%; bò 290.000 con, trong đó bò lai Zê bu đạt 50%, bò thịt chất lượng cao 10%; hươu 102.300 con, gia cầm 7,9 triệu con [8].

Từ đó cho thấy, vấn đề canh tác các loại cây trồng theo hướng sản phẩm có chất lượng sản phẩm cao đòi hỏi nhu cầu phân bón có tính an toàn đồng thời giải quyết được vấn đề chất thải từ chăn nuôi thì phân bón hữu cơ là một lựa chọn phù hợp nhằm tận dụng phế thải nông nghiệp và hạn chế gây ô nhiễm môi trường.

### 3. Nguồn chất thải hữu cơ trong sản xuất nông nghiệp

Theo đánh giá của Cục Trồng trọt và nhiều nghiên cứu, lượng chất thải từ lúa chiếm tới 50% chất khô, nghĩa là cứ sản xuất ra 1 tấn thóc thì lượng phế phụ phẩm từ lúa cũng tương đương là 1 tấn; sản xuất 1 tấn ngô thì lượng phế phụ phẩm là 1,2 tấn thân ngô, sản xuất 1 ha lạc phát thải 11 tấn thân cây lạc; 1 ha sản phát thải 7 tấn ngọn và lá sản tươi.

Đối với canh tác lúa, phần lớn rạ sau thu hoạch chủ yếu để lại ruộng, rơm mới chỉ sử dụng khoảng 70% [10]. Tổng lượng phế phụ phẩm trồng trọt tạo ra hàng năm xấp xỉ 676.000 tấn, trong đó mới có khoảng 60 -70% được sử dụng làm thức ăn chăn nuôi, trồng nấm, chất độn chuồng, ủ gốc... Đối với chăn nuôi, chỉ tính riêng đàn lợn của tỉnh là 483.057 con, chưa kể trâu bò, hươu, gia cầm. Như vậy lượng phân thải ra hàng năm xấp xỉ 1 triệu tấn. Khoảng 70% được sử dụng làm Biogas, thức ăn cho cá, làm phân bón. Số còn lại đang bị đốt hoặc bỏ gây lãng phí nguồn tài nguyên và ô nhiễm môi trường.

Theo Bảng 2, lượng chất thải chưa được sử dụng từ trồng trọt hàng năm là 269.903 tấn, trong đó gồm cây hàng năm, cây lâu năm và cây phân xanh tương ứng là 253.008 tấn, 6.894 tấn và 10.000 tấn. Trên đây là chưa tính đến lượng chất thải hữu cơ rất lớn trong chất thải rắn sinh hoạt được thu trên địa bàn.

**Bảng 2.** Lượng phế thải nông nghiệp thải ra hàng năm tại Hà Tĩnh

TT	Đối tượng	Diện tích (ha)/Số lượng (con)	Lượng phế thải tạo ra (tấn) <sup>(1)</sup>	Lượng phế thải đã được sử dụng (tấn) <sup>(2)</sup>	Lượng phế thải còn lãng phí (tấn)
<b>I</b>	<b>Cây hàng năm</b>	<b>160.160</b>	<b>653.073</b>	<b>400.065</b>	<b>253.008</b>
1	Lúa	103.384	516.922	310.153	206.769
2	Ngô, cây lương thực có hạt khác	9.635	48.175	33.723	14.453
3	Cây lấy củ có chất bột (khoai, sắn, dong...)	8.064	16.128	9.677	6.451
4	Cây có hạt chứa dầu (đậu)	16.386	49.158	29.495	19.663

	tương, lạc...)				
5	Các loại cây hàng năm khác	22.691	22.691	17.018	5.673
<b>II</b>	<b>Cây lâu năm (cây ăn quả, cao su, chè...)</b>	<b>27.577</b>	<b>13.789</b>	<b>6.894</b>	<b>6.894</b>
<b>III</b>	<b>Cây phân xanh các loại</b>		<b>10.000</b>	<b>0</b>	<b>10.000</b>
<b>IV</b>	<b>Chất thải chăn nuôi</b>	<b>9.015.864</b>	<b>768.562</b>	<b>537.993</b>	<b>230.569</b>
	Gia súc (lợn, trâu, bò, hươu)	848.644	619.510	433.657	185.853
	Gia cầm (gà, vịt)	8.167.220	149.052	104.336	44.716
	<b>Tổng cộng</b>		<b>1.445.424</b>	<b>944.953</b>	<b>500.471</b>

Nguồn: Cục thống kê Hà Tĩnh, 2016

<sup>1)</sup>: - Lượng phế thải hàng năm thải ra đối với cây lúa, ngô, cây lấy củ, cây có hạt chứa dầu 3-5 tấn/ha. Các loại cây khác khoảng 0.1-1 tấn/ha. Lượng phế thải thải ra hàng năm đối với các loại cây lâu năm 0.1 - 0.5 tấn/ha. Phế thải chăn nuôi: tính bình quân 1 gia súc thải ra 2kg/ngày. Phế thải gia cầm: lượng phế thải hàng ngày tính bằng 5% trọng lượng cơ thể (trung bình 1 kg/con).

<sup>2)</sup>: Lượng phế thải từ cây trồng đã được sử dụng khoảng 60-70%. Lượng phế thải chăn nuôi gia súc đã sử dụng khoảng 70% (biogas, nuôi cá).

#### 4. Nhu cầu phân bón hữu cơ

Trên cơ sở số liệu thông kê diện tích các cây trồng và số lượng gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh, kết hợp tham khảo các tài liệu về mức bón phân hữu cơ cho từng loại cây trồng [2], quá trình tính toán nhu cầu phân bón hữu cơ cho từng loại cây trồng: lúa, rau màu, cây công nghiệp tại Hà Tĩnh dao động từ 6 đến 12 tấn/ha. Kết quả tính toán cho thấy, tổng cộng nhu cầu phân hữu cơ tại Hà Tĩnh cần xấp xỉ khoảng 2 triệu tấn/năm (Bảng 3). Dựa nhu cầu phân bón hữu cơ cho thấy, lượng phế thải nông nghiệp còn lãng phí không đủ để đáp ứng được nhu cầu hiện nay.

**Bảng 3.** Nhu cầu sử dụng phân bón hữu cơ trong sản xuất nông nghiệp tại Hà Tĩnh

TT	Loại cây trồng	Diện tích (nghìn ha)	Nhu cầu sử dụng phân hữu cơ (tấn/ha/năm)	Tổng nhu cầu sử dụng phân hữu cơ (tấn/năm)
<b>I</b>	<b>Cây hàng năm</b>	<b>160.163,0</b>		<b>1.575.207</b>
1	Lúa	103.384,3	10	1.033.843
2	Ngô và cây lương thực có hạt khác	9.635,0	8	77.080
3	Cây lấy củ có chất bột (khoai lang, sắn, dong...)	8.064	10	80.640
4	Cây mía	156	7	1.092
5	Cây lấy sợi (đay, cói, lanh...)	102	6	612
6	Cây có hạt chứa dầu (đậu tương, lạc...)	16.386	10	163.860
7	Cây rau, đậu, hoa, cây cảnh	18.900	10	188.996
8	Cây gia vị, dược liệu hàng năm	819,12	9	7.372

9	Cây hàng năm khác	2714	8	21.712
<b>II</b>	<b>Cây lâu năm</b>	<b>27.577</b>		<b>246.551</b>
1	Cây ăn quả (cam, nho, xoài, chuối, na...)	12.724	12	152.688
2	Cao su	10.141	7	70.987
3	Chè	2.588	7	18.116
4	Cây gia vị, cây dược liệu lâu năm	152	10	1.520
5	Cây lâu năm khác	405	8	3.240
<b>Tổng I+II</b>		<b>187.740</b>		<b>1.821.758</b>

## 5. Thuận lợi và khó khăn trong sản xuất phân bón hữu cơ

Những năm gần đây, sản xuất phân bón hữu cơ ở Hà Tĩnh được quan tâm đầu tư và hỗ trợ phát triển.

Vào tháng 9 năm 2014, Nhà máy phân hữu cơ vi sinh Mitraco Hà Tĩnh được khánh thành và đi vào hoạt động, nhà máy có tổng mức đầu tư gần 13 tỷ đồng, công suất thiết kế đạt 30.000 tấn/năm. Việc đưa nhà máy vào hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu cung cấp phân bón cho dự án rau, củ, quả công nghệ cao trên cát và nhu cầu của thị trường. Nguồn nguyên liệu cung cấp cho nhà máy hoạt động gồm: than bùn, phế thải chăn nuôi, phụ phẩm nông nghiệp... các dòng sản phẩm của nhà máy như: phân hữu cơ vi sinh, mùn hữu cơ vi sinh.

Trước đó, vào tháng 4 năm 2014, tỉnh Hà Tĩnh đã phê duyệt Đề án Ứng dụng công nghệ sinh học sản xuất phân hữu cơ vi sinh giai đoạn 2014 - 2016, định hướng đến năm 2020, với nhiệm vụ ở Giai đoạn 2016 - 2020: hình thành được ý thức, tập quán sản xuất phân hữu cơ vi sinh cho người dân. Lượng phân hữu cơ vi sinh được sản xuất tăng 10% mỗi năm. Phần đầu sản xuất đạt 270.000 tấn phân hữu cơ vi sinh/năm và tiết kiệm được 190 tỷ đồng tiền mua phân bón/năm. Đến năm 2020, 70% lượng phế phụ phẩm nông nghiệp còn đang lãng phí (tương đương khoảng 25% lương phế phụ phẩm tạo ra) trên địa bàn tỉnh được sử dụng để sản xuất phân bón. Cho đến nay đề án vẫn còn đang triển khai, chưa có kết quả tổng hợp đánh giá.

Từ những thông tin nêu trên cho thấy, tại Hà Tĩnh hiện nay có đủ điều kiện về chính sách, cơ sở vật chất và kinh nghiệm cho việc phát triển sản xuất phân bón hữu cơ. Tuy nhiên, việc ủ phân hữu cơ còn gặp nhiều khó khăn. Hầu hết, việc sản xuất phân hữu cơ gần như chỉ các trang trại nhỏ và nông hộ thực hiện, còn các trang trại chăn nuôi lớn lượng chất thải nhiều nên họ xử lý bằng công nghệ hiện đại, đầu tư hàng tỷ đồng [3]. Việc sản xuất ở quy mô lớn còn gặp khó khăn trong việc thu gom chất thải hữu cơ và tìm đầu ra cho sản phẩm. Theo thông tin khảo sát tại hai đơn vị thuộc Mitraco Hà Tĩnh

gần đây cho thấy, chất thải từ trang trại chăn nuôi lợn nái của của Công ty cổ phần chăn nuôi không được thu gom về Nhà máy phân hữu cơ vi sinh mà bán cho người dân bên ngoài, với lý do là chi phí vận chuyển cao, và sản phẩm phân bón của Nhà máy phân hữu cơ vi sinh có tỉ lệ sử dụng rất ít tại dự án trồng rau trên cát vì lý do giá thành phân cao hơn mua ở bên ngoài. Điều này cho thấy, chưa có sự liên kết chặt chẽ theo chuỗi giá trị và phát huy lợi thế ngay trong cùng một đơn vị quản lý.

Vì vậy, để phát huy các lợi thế hiện nay trong việc sản xuất phân hữu cơ nhằm đáp ứng được nhu cầu sử dụng trong thực tế vẫn đang còn khoảng cách khá lớn, đòi hỏi cần phải có sự quan tâm thích đáng hơn nữa cả cơ quan quản lý và từ người dân.

## **6. Kết luận**

Hà Tĩnh có điều kiện thuận lợi về nguyên liệu từ phế thải nông nghiệp để sản xuất phân bón hữu cơ. Tuy nhiên, để việc triển khai sản xuất và ứng dụng phân bón hữu cơ rộng rãi hơn nữa cần có sự vào cuộc đồng bộ của các cơ quan quản lý, đưa ra chính sách khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh phân bón từ những nguồn nguyên liệu sẵn có. Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh tuyên truyền và có chính sách khuyến khích, hỗ trợ nông dân sử dụng phân hữu cơ thay cho thói quen sử dụng phân hóa học hiện nay nhằm tận dụng nguồn dinh dưỡng lớn từ phế thải nông nghiệp và giảm ô nhiễm môi trường.

## **Tài liệu tham khảo**

- [1]. Cục Thống kê Hà Tĩnh (2017), Niên giám thống kê 2016. Nhà xuất bản thống kê.
- [2]. Bùi Huy Hiền (2013), Phân hữu cơ trong sản xuất nông nghiệp bền vững ở Việt Nam, Hội thảo Quốc gia về nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng phân bón tại Việt Nam, Tổ chức tại Cần Thơ, ngày 5 tháng 3 năm 2013.
- [3]. Thanh Nga, Văn Dũng (2017, 24 tháng 8), Khó sản xuất phân hữu cơ từ phân chuồng. Truy xuất từ <http://nongnghiep.vn>.
- [4]. Thủ tướng Chính phủ, Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050. Quyết định số: 1786/QĐ-TTg, ngày 27 tháng 11 năm 2012.
- [5]. Bá Tân (2017, 16 tháng 8). Hà Tĩnh thúc đẩy sản xuất nông nghiệp hữu cơ. Truy xuất từ <http://baohatinh.vn>.
- [6]. Ngô Quang Trung (2016, 12 tháng 10), Đánh giá kinh tế nông nghiệp Hà Tĩnh - Nhìn từ lý thuyết lợi thế so sánh. Truy xuất từ <http://khuyennonghatinh.com>.
- [7]. Tổng cục Thống kê (2016), Niên giám thống kê 2016, Nhà xuất bản thống kê.
- [8]. UBND tỉnh Hà Tĩnh, Phê duyệt Quy hoạch vùng sản xuất nông, lâm, thủy sản hàng hóa tập trung, ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2012 – 2020. Quyết định số 1310/QĐ-UBND tỉnh Hà Tĩnh ngày 07 tháng 05 năm 2012.
- [9]. UBND tỉnh Hà Tĩnh, Phê duyệt Đề án Ứng dụng công nghệ sinh học sản xuất phân hữu cơ vi sinh giai đoạn 2014 - 2016, định hướng đến năm 2020. Quyết định số 1175/QĐ-UBND tỉnh Hà Tĩnh ngày 28 tháng 04 năm 2014.
- [10]. Dương Thị Ngân (2014, ngày 2 tháng 12), Sản xuất phân hữu cơ vi sinh sử dụng chế phẩm sinh học Hatimic, giải pháp phát triển nông nghiệp hữu cơ tại Hà Tĩnh. Truy xuất từ <http://lienhiephoikhkt.hatinh.gov.vn>.